

PHỤ LỤC II.3
MỨC GIÁ DỊCH VỤ NGÀY GIƯỜNG ĐIỀU TRỊ

(Kèm theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

Áp dụng tại: Bệnh viện đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm; Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Quảng Ngãi; Bệnh viện Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi; Bệnh viện Y Dược cổ truyền - Phục hồi chức năng Kon Tum; Trung tâm Điều trị và nuôi dưỡng người bệnh tâm thần Kon Tum; Trung tâm Mắt tỉnh Quảng Ngãi; Trung tâm Y tế Quảng Ngãi; Trung tâm Y tế Tư Nghĩa; Trung tâm Y tế Mộ Đức; Trung tâm Y tế Sơn Tịnh; Trung tâm Y tế Bình Sơn; Trung tâm Y tế Nghĩa Hành; Trung tâm Y tế Minh Long; Trung tâm Y tế Ba Tơ; Trung tâm Y tế Sơn Hà; Trung tâm Y tế Trà Bồng - Cơ sở 1; Trung tâm Y tế Trà Bồng - Cơ sở 2; Trung tâm Y tế Sơn Tây; Trung tâm Y tế Quân Dân y đặc khu Lý Sơn; Trung tâm Y tế Đăk Hà; Trung tâm Y tế Đăk Tô; Trung tâm Y tế Tu Mơ Rông; Trung tâm Y tế Đăk Glei; Trung tâm Y tế Sa Thầy; Trung tâm Y tế Kon Rẫy; Trung tâm Y tế Kon Plông; Trung tâm Y tế Ia H'Drai.

Đơn vị: đồng

TT	Dịch vụ kỹ thuật	Mức giá	Ghi chú
1	Ngày điều trị Hồi sức tích cực (ICU)/ghép tạng hoặc ghép tủy hoặc ghép tế bào gốc		
2	Ngày giường bệnh Hồi sức cấp cứu	364.400	
3	Ngày giường bệnh Nội khoa:		
3.1	Loại 1: Các khoa: Truyền nhiễm, Hô hấp, Huyết học, Ung thư, Tim mạch, Tâm thần, Thần kinh, Lão, Nhi, Tiêu hoá, Thận học, Nội tiết; Dị ứng (đối với bệnh nhân dị ứng thuốc nặng: Stevens Jonhson hoặc Lyell)	245.000	
3.2	Loại 2: Các Khoa: Cơ-Xương-Khớp, Da liễu, Dị ứng, Tai-Mũi-Họng, Mắt, Răng Hàm Mặt, Ngoại, Phụ - Sản không mổ; YHDT hoặc PHCN cho nhóm người bệnh tổn thương tủy sống, tai biến mạch máu não, chấn thương sọ não.	211.000	
3.3	Loại 3: Các khoa: YHDT, Phục hồi chức năng	169.200	
4	Ngày giường bệnh ngoại khoa, bỏng:		

TT	Dịch vụ kỹ thuật	Mức giá	Ghi chú
4.1	Loại 1: Sau các phẫu thuật loại đặc biệt; Bỏng độ 3-4 trên 70% diện tích cơ thể		
4.2	Loại 2: Sau các phẫu thuật loại 1; Bỏng độ 3-4 từ 25 -70% diện tích cơ thể	272.200	
4.3	Loại 3: Sau các phẫu thuật loại 2; Bỏng độ 2 trên 30% diện tích cơ thể, Bỏng độ 3-4 dưới 25% diện tích cơ thể	241.300	
4.4	Loại 4: Sau các phẫu thuật loại 3; Bỏng độ 1, độ 2 dưới 30% diện tích cơ thể	202.300	
5	Ngày giường bệnh ban ngày	Được tính bằng 0,3 lần giá ngày giường của các khoa và loại phòng tương ứng	

Ghi chú: Giá ngày giường điều trị nội trú chưa bao gồm chi phí máy thở và khí y tế.